

NGHỊ QUYẾT

**Về phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 379/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-HĐND

ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí, lệ phí: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

b) Cơ quan, tổ chức thu phí, lệ phí: cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí.

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh:

1. Phí trong lĩnh vực tài nguyên nước bằng 50% mức thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bằng 80% mức thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng 80% mức thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

5. Lệ phí hộ tịch bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trừ những

trường hợp được miễn lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Trường hợp các Nghị quyết được dẫn chiếu tại Điều 2 Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng mức thu (tỷ lệ %) được quy định tại Nghị quyết này đối với các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Thời gian thực hiện

Mức thu quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được áp dụng từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 01 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lộc